

Phụ lục 1

DANH MỤC DỰ ÁN HĐND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C		Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
*	Tổng cộng (A+B)	1	27	3	31	18,815,524	17,223,838	1,591,686			
A	Phê duyệt chủ trương đầu tư		23	3	26	8,937,979	7,346,293	1,591,686			
B	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	1	4		5	9,877,545	9,877,545				
A	Phê duyệt chủ trương đầu tư		23	3	26	8,937,979	7,346,293	1,591,686			
A.1	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố		18	1	19	5,732,686	5,732,686				
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo		1		1	394,838	394,838				
1	Xây dựng Trường chuyên biệt cho trẻ khuyết tật Thành phố Hà Nội (cụm trường Tiểu học Bình Minh và Phổ thông cơ sở Xã Đàn)		1		1	394,838	394,838		2023-2026	Ban QLDA ĐTXD CT dân dụng TP	Phụ lục 2
II	Lĩnh vực y tế		1		1	263,555	263,555				
1	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức		1		1	263,555	263,555		2024-2026	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục 4
III	Lĩnh vực kinh tế nông thôn		1		1	250,000	250,000				
1	Đầu tư phát triển hạ tầng lâm nghiệp phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội		1		1	250,000	250,000		2023-2027	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phụ lục 6
IV	Lĩnh vực giao thông		7		7	3,117,020	3,117,020				

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C		Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Xây dựng hầm chui tại nút giao Cổ Linh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội		1		1	968,000	968,000		2024-2026	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông TP	Phụ lục 7
2	Dự án Xây dựng đường giao thông từ đường TL 423 đi qua dự án Xây dựng Trung đoàn 692 đến Chùa Thông xã An Thượng		1		1	114,965	114,965		2023-2026	UBND huyện Hoài Đức	Phụ lục 8
3	Dự án đường trục nối từ đường tỉnh lộ 424 đến đường trục phát triển thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức		1		1	110,628	110,628		2023-2025	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục 9
4	Dự án cầu Lê Thanh vượt sông Đáy qua huyện Mỹ Đức, Ứng Hòa và đường giao thông hai bên cầu, huyện Mỹ Đức		1		1	460,402	460,402		2024-2026	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục 10
5	Dự án xây dựng tuyến đường từ quốc lộ 21 (tuyến tránh quốc lộ 32) đi xã Cam Thượng, huyện Ba Vì		1		1	536,105	536,105		2024-2026	UBND thị xã Sơn Tây	Phụ lục 11
6	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 446 (đoạn Km0+00 – Km10+800) huyện Thạch Thất		1		1	688,841	688,841		2023-2027	UBND huyện Thạch Thất	Phụ lục 12
7	Dự án Hạ tầng ngoài CNC Hòa Lạc (đường từ đường TL420 – Đường E công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất)		1		1	238,079	238,079		2023-2026	UBND huyện Thạch Thất	Phụ lục 13
V	Lĩnh vực HTKT Tái định cư		8	1	9	1,707,273	1,707,273				
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư ven đường truyền thống, thôn An Khoái, xã Phúc Tiến huyện Phú Xuyên		1		1	213,092	213,092		2024-2025	UBND huyện Phú Xuyên	Phụ lục 14
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai		1		1	148,483	148,483		2024-2026	UBND huyện Quốc Oai	Phụ lục 15
3	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn huyện Quốc Oai		1		1	229,699	229,699		2024-2026	UBND huyện Quốc Oai	Phụ lục 16

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C		Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn), huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức			1	1	29,236	29,236		2024-2025	UBND huyện Ứng Hòa	Phụ lục 17
5	Xây dựng HTKT khu tái định cư tại huyện Mỹ Đức phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa		1		1	76,900	76,900		2023-2026	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục 18
6	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật 05 khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 đoạn qua địa bàn huyện Đông Anh		1		1	361,745	361,745		2024-2027	UBND huyện Đông Anh	Phụ lục 19
7	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng quốc lộ 21 B đoạn từ cầu Xà Kiêu, xã Quảng Phú Cầu đến cụm công nghiệp Bắc Vân Đình, xã Liên Bát, huyện Ứng Hòa và Dự án nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 429B (đoạn từ quốc lộ 21B đến đường trục phía Nam), huyện Ứng Hòa		1		1	85,957	85,957		2024-2026	UBND huyện Ứng Hòa	Phụ lục 20
8	Xây dựng 05 hạ tầng khu tái định cư phục vụ GPMB đường quốc lộ 1A đoạn từ Km189-Km193+300, huyện Thường Tín		1		1	431,079	431,079		2024-2026	UBND huyện Thường Tín	Phụ lục 21

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C		Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9	Dự án Đầu tư xây dựng HTKT khu tái định cư phục vụ công tác GPMB các dự án: Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 (từ Quốc lộ 1A đi Minh Tân, Quang Lăng); xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đoạn qua huyện Phú Xuyên; đường giao thông trục phát triển phía Đông huyện Phú Xuyên		1		1	131,082	131,082		2024-2026	UBND huyện Phú Xuyên	Phụ lục 22
A.2	Các dự án sử dụng 02 nguồn vốn ngân sách (Thành phố và huyện)		4		4	2,921,954	1,613,607	1,308,347			
I	Lĩnh vực y tế		1		1	799,910	400,410	399,500			
1	Xây mới Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức		1		1	799,910	400,410	399,500	2024-2026	UBND huyện Hoài Đức	Phụ lục 23
II	Lĩnh vực giao thông		3		3	2,122,044	1,213,197	908,847			
1	Xây dựng tuyến đường nối từ đường vào khu công nghiệp Nam Thăng Long đến đường vành đai 3,5		1		1	811,808	547,961	263,847	2023-2026	UBND quận Bắc Từ Liêm	Phụ lục 24
2	Xây dựng tuyến đường từ đường Tây Thăng Long đến đường từ Đại học Mỏ địa chất đi đường Phạm Văn Đồng		1		1	217,429	102,429	115,000	2023-2026	UBND quận Bắc Từ Liêm	Phụ lục 25
3	Đường Ngọc Hồi - Phú Xuyên đoạn qua địa phận huyện Thường Tín - đoạn từ nút giao đường vành đai 4 đến đường tỉnh 429 - Giai đoạn 2 (đoạn từ tỉnh lộ 427 đến tỉnh lộ 429)		1		1	1,092,807	562,807	530,000	2023-2027	UBND huyện Thường Tín	Phụ lục 26
A.3	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Huyện		1	2	3	283,339		283,339			
I	Lĩnh vực văn hóa			1	1	32,518		32,518			
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Mạch Tràng tại khu di tích Thành Cổ Loa, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh			1	1	32,518		32,518	2024-2026	UBND huyện Đông Anh	Phụ lục 27

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C		Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
II	Lĩnh vực giao thông		1	1	2	250,821		250,821			
1	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trang trí trên địa bàn quận Long Biên			1	1	27,000		27,000	2023-2024	UBND quận Long Biên	Phụ lục 28
2	Cải tạo hệ thống thoát nước và chỉnh trang hai bên tuyến đường quốc lộ 32 và tỉnh lộ 418 đoạn khu trung tâm huyện Phúc Thọ		1		1	223,821		223,821	2024-2026	UBND huyện Phúc Thọ	Phụ lục 29
B	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	1	4		5	9,877,545	9,877,545				
B.1	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố	1	4		5	9,877,545	9,877,545				
I	Lĩnh vực giao thông	1	4		5	9,877,545	9,877,545				
1	Xây dựng tuyến đường từ nút giao đường Tam Trinh đến điểm giao cắt với tuyến đường Minh Khai – Vĩnh Tuy - Yên Duyên		1		1	548,774	548,774		2024-2027	UBND quận Hoàng Mai	Phụ lục 30
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu	1			1	8,298,117	8,298,117		2023-2027		Phụ lục 31
2.1	Dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Đông Anh					522,393	522,393			UBND huyện Đông Anh	
2.2	Dự án thành phần 1.2: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm					404,338	404,338			UBND quận Bắc Từ Liêm	
2.3	Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu					7,371,386	7,371,386			Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông TP	
3	Xây dựng tuyến đường vào cảng Khuyến Lương		1		1	397,834	397,834		2024-2026	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông TP	Phụ lục 32

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C		Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Xây dựng đường từ tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425 (thuộc quần thể khu du lịch thắng cảnh Hương Sơn với khu du lịch Tam Chúc - Khả Phong tỉnh Hà Nam), huyện Mỹ Đức		1		1	355,560	355,560		2021-2025	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục 33
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường TL 412 (đoạn từ thị trấn Tây Đằng đi Suối Hai), huyện Ba Vì		1		1	277,260	277,260		2019-2024	UBND huyện Ba Vì	Phụ lục 34